

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2011/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2011***THÔNG TƯ****Quy định chế độ quản lý tài chính****Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 990/QĐ-TTg ngày 30/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;

Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này quy định việc quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Quỹ) thành lập và hoạt động theo Quyết định số 990/QĐ-TTg ngày 30/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động tài chính của Quỹ

1. Mục đích: Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, chấp hành Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành và các chính sách tài chính nhà nước có liên quan đến hoạt động của Quỹ. Quỹ phải công khai tình hình huy động, quản lý và sử dụng vốn theo quy định.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Quỹ mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và tài khoản ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước hoặc tại các ngân hàng thương mại trong nước để tiếp nhận và sử dụng đối với nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, các khoản thu do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp.

3. Các hoạt động tài trợ từ Quỹ phải thực hiện theo đúng mục tiêu tài trợ của Quỹ và thông qua hình thức triển khai thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các dự án tài trợ có địa chỉ theo sự ủy quyền của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, Quỹ có trách nhiệm thực hiện đúng theo sự ủy quyền của các tổ chức, cá nhân tài trợ và theo quy định của pháp luật.

4. Không sử dụng Quỹ để chi cho các hoạt động nghiệp vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao; không sử dụng vào các hoạt động kinh doanh; không cho vay hoặc các hoạt động không phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

Điều 3. Mục tiêu tài trợ của Quỹ

Mục tiêu tài trợ của Quỹ nhằm mục đích hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, giúp cộng đồng ổn định và phát triển, giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam, hướng về Tổ quốc, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Điều 4. Nguồn tài chính của Quỹ, bao gồm:

1. Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp:

Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí ban đầu là bảy tỷ (7 tỷ) đồng Việt Nam; kinh phí nhà nước cấp bổ sung hàng năm theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu từ các hoạt động của Quỹ:

a) Tiền và tài sản do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp, tài trợ cho Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy quyền cho Quỹ tài trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật;

c) Thu lãi từ tài khoản tiền gửi, các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 5. Nội dung sử dụng từ Quỹ và định mức chi

1. Nội dung sử dụng Quỹ:

1.1. Các hoạt động được tài trợ từ Quỹ:

a) Tổ chức thực hiện các dự án nhằm bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc; duy trì và phát triển tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;

b) Tổ chức hoạt động giao lưu về nguồn: trại hè thanh thiếu niên, thi đấu thể thao, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật.

c) Hỗ trợ hoạt động thông tin, văn hóa phục vụ cộng đồng;

d) Hỗ trợ vận động người Việt Nam ở nước ngoài về nước đầu tư, hợp tác kinh tế và khoa học;

đ) Hỗ trợ cá nhân chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc, hợp tác khoa học;

e) Hỗ trợ hoạt động của các hội, các tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài;

g) Các hoạt động khác do Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định;

h) Các hoạt động hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ và mục đích của Quỹ.

1.2. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

2. Định mức chi:

2.1. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

2.2. Các hoạt động tài trợ từ Quỹ nêu tại tiết 1.1 khoản 1 Điều này được thực hiện theo chế độ, định mức chi tiêu hiện hành của nhà nước; cơ quan, đơn vị thực hiện dự án phải lập dự toán chi tiết trình Giám đốc Quỹ phê duyệt trước khi thực hiện.

Ngoài ra Thông tư này quy định bổ sung một số mức chi đặc thù làm căn cứ lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí thực hiện các dự án từ nguồn hỗ trợ của Quỹ như sau:

a) Đối với các dự án mời người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc, hội nghị, hội thảo:

- Áp dụng theo tiêu chuẩn tiếp khách hạng C quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam; chế độ chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; chế độ chi tiêu tiếp khách trong nước đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức. Đối với cán bộ Việt Nam tham gia đón khách, tiếp khách, phục vụ hội nghị, hội thảo, thực hiện theo mức chi quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất và gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 01/2010/TT-BTC nêu trên;

- Chi các cuộc hội nghị, hội thảo: Thực hiện các nội dung chi và mức chi theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 nêu trên của Bộ Tài chính.

b) Đối với đề án thí điểm “Đẩy mạnh công tác tiếng Việt đối với người Việt Nam ở nước ngoài từ nay đến năm 2020”:

- Chi tổ chức các hội thảo và tập huấn ở trong nước để góp ý xây dựng và hoàn thiện các tài liệu tập huấn chuyên đề về công tác tiếng Việt và các tài liệu chuyên môn khác của Đề án thí điểm:

Áp dụng nội dung chi và mức chi tổ chức hội nghị trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chi các hoạt động điều tra, khảo sát:

+ Đối với việc xây dựng bộ công cụ điều tra; cung cấp thông tin trả lời phiếu khảo sát; nhập số liệu, tổng hợp số liệu kết quả điều tra: Căn cứ nội dung chi và mức chi quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử, Giám đốc Quỹ trình Bộ Ngoại giao quyết định mức chi cụ thể nhưng không được vượt quá mức chi quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC nêu trên. Trong trường hợp phải đi thuê cơ quan bên ngoài thực hiện thì phải ký hợp đồng và đảm bảo thủ tục hợp đồng theo đúng quy định.

+ Đối với việc viết báo cáo tổng hợp kết quả điều tra (bao gồm tổng hợp số liệu, phân tích số liệu điều tra): Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của NSNN; căn cứ tính chất, quy mô của cuộc điều tra, Giám đốc Quỹ trình Bộ Ngoại giao quyết định mức chi cụ thể nhưng không được vượt quá mức chi quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC nêu trên.

- Đối với các mức chi trong việc tổ chức hội thảo tập huấn ở nước ngoài cho đội ngũ giáo viên tình nguyện:

+ Chi thuê hội trường, địa điểm tổ chức lớp hội thảo, tập huấn: Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và hóa đơn quy định hợp pháp của nước sở tại và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.

+ Chi in ấn tài liệu cho học viên: Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và hóa đơn quy định hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.

+ Chi nước uống cho học viên: Áp dụng mức chi tiếp xã giao theo tiêu chuẩn khách hạng C quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính.

+ Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho học viên (đội ngũ giáo viên tình nguyện về dự tập huấn): Thực hiện theo hình thức khoán gọn; căn cứ mức khoán chi tiền thuê chỗ nghỉ tối đa quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí, Giám đốc Quỹ phê duyệt mức hỗ trợ khoán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên cho phù hợp với đặc thù của từng địa bàn.

Điều 6. Quy định thẩm quyền duyệt chi

1. Bộ trưởng Ngoại giao quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí Quỹ hàng năm trên cơ sở kế hoạch ngân sách đã được Bộ Tài chính thẩm định.

2. Trên cơ sở kế hoạch sử dụng kinh phí Quỹ đã được Bộ trưởng Ngoại giao phê duyệt, phân bổ kinh phí, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn

vị sử dụng Quỹ lập kế hoạch chi tiết, kèm theo dự toán kinh phí thực hiện dự án trình Giám đốc Quỹ phê duyệt làm căn cứ triển khai theo đúng kế hoạch đã được Lãnh đạo Bộ Ngoại giao phê duyệt.

3. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất ngoài kế hoạch hoặc nhiệm vụ đã đăng ký nhưng nhu cầu kinh phí sử dụng vượt quá hạn mức đã được Quỹ cấp; thẩm quyền quyết định mỗi vụ việc như sau:

a) Với dự án, nhiệm vụ có dự toán dưới 200.000.000 đồng, Giám đốc Quỹ quyết định và báo cáo Bộ Ngoại giao biết để tổng hợp, theo dõi.

b) Với dự án, nhiệm vụ có dự toán trên 200.000.000 đồng, Giám đốc Quỹ báo cáo Bộ trưởng Ngoại giao quyết định.

Cuối năm Bộ Ngoại giao tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính về tình hình sử dụng kinh phí Quỹ cho những nhiệm vụ đột xuất ngoài kế hoạch nêu trên.

Điều 7. Chi hoạt động quản lý Quỹ

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch công việc quản lý Quỹ năm sau và các chế độ chi tiêu hiện hành; Quỹ lập dự toán kinh phí quản lý Quỹ tổng hợp chung với kinh phí hoạt động của Quỹ gửi Bộ Ngoại giao phê duyệt và giao dự toán để thực hiện. Dự toán chi cho các hoạt động quản lý Quỹ tối đa không vượt quá 10% tổng số kinh phí Quỹ được duyệt hàng năm.

Nội dung chi và định mức chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

1. Chi phụ cấp đối với chức danh Giám đốc Quỹ theo chế độ kiêm nhiệm quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

2. Chi lương, bảo hiểm và phụ cấp theo quy định của pháp luật cho cán bộ, nhân viên hợp đồng (nếu có) của Quỹ.

3. Chi trả tiền làm thêm giờ (nếu có) theo chế độ quy định hiện hành.

4. Chi cho hoạt động tuyên truyền để vận động tài trợ Quỹ.

5. Chi khảo sát, thu thập thông tin để lập dự án.

6. Chi cho các hoạt động đoàn ra, đón tiếp đoàn vào phục vụ công tác vận động tài trợ Quỹ.

7. Chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị phục vụ trực tiếp hoạt động của Quỹ.

8. Chi văn phòng phẩm; chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ trực tiếp hoạt động của Quỹ.

9. Chi khen thưởng định kỳ, đột xuất cho các tổ chức, cá nhân có công vận động hoặc trực tiếp đóng góp vào Quỹ hoặc có thành tích trong hoạt động của Quỹ.

Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. Nguồn trích Quỹ thi đua, khen thưởng từ kinh phí hoạt động quản lý Quỹ do Bộ Ngoại giao phân bổ và giao trong dự toán ngân sách hàng năm của Quỹ; từ đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng.

10. Chi các hoạt động của Hội đồng bảo trợ Quỹ:

a) Thanh toán tiền công tác phí cho các thành viên Hội đồng bảo trợ Quỹ khi đi công tác trong nước và đi công tác nước ngoài theo chế độ quy định hiện hành;

b) Chi hỗ trợ tiền cước điện thoại di động:

- Mức tối đa không quá 400.000 đồng/tháng: Đối với những người tham gia giữ chức Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng bảo trợ Quỹ hiện không phải là cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước;

- Mức tối đa không quá 250.000 đồng/tháng: Đối với những người tham gia thành viên Hội đồng bảo trợ Quỹ hiện không phải là cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước.

Giám đốc Quỹ quyết định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng trường hợp theo nguyên tắc hiệu quả công việc, những người được mời tham gia trong thành viên Hội đồng bảo trợ Quỹ nhưng không thường xuyên thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng bảo trợ Quỹ thì không được hưởng khoản hỗ trợ cước điện thoại.

11. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý Quỹ.

Các nội dung chi nêu trên được thực hiện theo chế độ, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước.

Điều 8. Lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán Quỹ

1. Lập dự toán và phân bổ dự toán:

a) Hàng năm căn cứ vào các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, Quỹ lập dự toán kinh phí (theo từng dự án, nhiệm vụ quản lý Quỹ) gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn Luật. Dự toán kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước cấp bổ sung hàng năm được xác định trên cơ sở căn cứ nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn khác (nếu có) và căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước;

b) Căn cứ vào dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao dự kiến phương án phân bổ dự toán kinh phí cho Quỹ (kèm theo thuyết minh nội dung sử dụng Quỹ theo từng dự án, theo nhiệm vụ quản lý Quỹ), theo đơn vị sử dụng ngân sách gửi Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định.

Căn cứ dự toán được Bộ Ngoại giao phân bổ, Quỹ thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước để chi cho công tác quản lý Quỹ và thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quyết toán Quỹ:

a) Hàng năm Quỹ có trách nhiệm quyết toán kinh phí sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác của Nhà nước về quyết toán kinh phí có liên quan đến hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện dự án từ nguồn kinh phí Quỹ kịp thời quyết toán và gửi các chứng từ chi tiêu (bản gốc) về Văn phòng Quỹ để quyết toán kinh phí đã sử dụng và tổng hợp báo cáo quyết toán gửi Bộ Ngoại giao;

b) Bộ Ngoại giao có trách nhiệm xét duyệt quyết toán thu, chi của Quỹ và tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm của Bộ Ngoại giao gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Kinh phí của Quỹ cuối năm chưa sử dụng hết, được phép chuyển sang năm sau để sử dụng theo đúng mục đích, nội dung sử dụng Quỹ đã quy định. Căn cứ kết quả đối chiếu số dư, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch có trách nhiệm thực hiện chuyển số dư ngân sách năm trước sang năm sau theo quy định hiện hành.

Điều 9. Công tác kế toán và quản lý Quỹ

1. Quỹ phải tổ chức công tác kế toán, hạch toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành về Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

2. Quỹ thực hiện hạch toán riêng phần hoạt động nghiệp vụ chi cho hoạt động quản lý của Quỹ.

3. Đồng tiền hạch toán: Hạch toán, quyết toán bằng tiền đồng Việt Nam.

4. Trường hợp sử dụng bằng ngoại tệ: Nếu được Bộ Tài chính thống nhất phân bổ kinh phí sử dụng tại Sở giao dịch kho bạc thì áp dụng tỷ giá hạch toán của Bộ Tài chính công bố hàng tháng; nếu mua ngoại tệ tại ngân hàng thì thực hiện tỷ giá quy đổi ngoại tệ theo chứng từ ngân hàng tại thời điểm mua ngoại tệ.

5. Giám đốc Quỹ khi quyết định chuẩn chi phải căn cứ vào chế độ, định mức chi tiêu tài chính hiện hành, nhằm bảo đảm việc sử dụng kinh phí phải phù hợp với mục tiêu của Quỹ, phù hợp kế hoạch sử dụng Quỹ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng Quỹ; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, hợp pháp, hợp lệ của chứng từ chi tiêu theo quy định của pháp luật.

6. Quỹ chấp hành các quy định hiện hành của nhà nước về kiểm tra, thanh tra các hoạt động tài chính của Quỹ. Các chứng từ, sổ sách kế toán phải được lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2011, thay thế Quyết định số 60/2003/QĐ-BTC ngày 21/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế quản lý tài chính Quỹ Hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm hướng dẫn Quỹ thực hiện quy định tại Thông tư này.

Đối với các chế độ, định mức chi hiện hành được dẫn chiếu trong Thông tư này, khi Nhà nước có sự điều chỉnh thay đổi về chế độ, định mức thì Quỹ được áp dụng mức chi điều chỉnh tương ứng.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm phản ánh kịp thời với Bộ Tài chính để hướng dẫn giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Minh